

Mục lục

THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	3
1. Tên dự án:	3
2. Thời gian thực hiện:	3
3. Cấp quản lý:	3
4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án:	3
5. Chủ nhiệm dự án:	3
6. Kinh phí thực hiện	3
7. Cơ quan phối hợp thực hiện:	3
7.1. Cơ quan phối hợp:	3
7.2. Cơ quan phối hợp:	3
7.3. Cơ quan phối hợp:	4
8. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện dự án	4
PHẦN I: MỞ ĐẦU	5
1.1. Tính cấp thiết	5
PHẦN II: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	6
2.1. Mục tiêu của dự án	6
2.1.1. Mục tiêu chung	6
2.1.2. Mục tiêu cụ thể của dự án	6
2.2. Nội dung của dự án	7
2.2.1. Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau Bò khai của huyện Chi Lăng	7
2.2.2. Thiết kế mẫu nhãn hiệu cho sản phẩm rau Bò khai để đăng ký NHTT	7
2.2.3. Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện quản lý NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng	7
2.2.4. Lập hồ sơ đăng ký NHTT và theo dõi tiến trình xử lý đơn	7
2.2.5. Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng	7
2.2.6. Tổ chức Lễ công bố NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng	7
2.2.7. Triển khai hoạt động quảng bá rộng rãi về NHTT rau Bò khai của huyện Chi Lăng thông qua việc xây dựng và phát sóng giới thiệu về vùng trồng và sản phẩm, dịch vụ rau Bò khai của huyện Chi Lăng	7
2.2.8. Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT	7
2.3. Phương pháp triển khai dự án	7
2.3.1. Phương án tổ chức	7
2.3.2. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:	8
PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN	9
3.1. Công tác giao chủ trì và ký hợp đồng thực hiện dự án	9
3.2. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý dự án	9
3.2.1. Thành lập Ban quản lý Dự án	9
3.3.2. Hoạt động của Ban quản lý Dự án	9
PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN	10
4.1. Nội dung 1: Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau Bò khai huyện Chi Lăng.	10
4.1.1. Kết quả điều tra	10

4.1.2. Đề xuất phạm vi vùng sản xuất rau Bò khai đăng ký NHTT Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn.	13
4.1.3. Phân tích chất lượng rau Bò khai Chi Lăng	16
4.1.5. Xác định tên NHTT và tổ chức làm chủ sở hữu NHTT	20
4.2. Nội dung 2: Thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể	21
4.2.1. Thiết kế logo NHTT Rau Bò khai	21
4.2.2. Tổ chức Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT; mẫu nhãn hàng hóa để đăng ký NHTT	22
4.3. Nội dung 3: Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện để quản lý NHTT	23
4.3.1. Quy chế quản lý và sử dụng NHTT rau Bò khai Chi Lăng	23
4.3.2. Quy chế Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn"	23
4.3.3. Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn trồng, chăm sóc, thu hoạch rau Bò khai	24
4.3.4. Hội thảo lấy ý kiến góp ý quy chế quản lý và sử dụng NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" và quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn"	24
4.3.5. Xây dựng hồ sơ đề nghị cấp mã số mã vạch cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng	24
4.4. Nội dung 4: Lập hồ sơ đăng ký NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn"	25
4.5. Nội dung 5: Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng	27
4.6. Nội dung 6: Tổ chức Lễ công bố NHTT rau Bò khai Chi Lăng	29
4.7. Nội dung 7: Triển khai các chương trình hoạt động nhằm quảng bá rộng rãi về NHTT	30
4.8. Nội dung 8: Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT	30
4.8.1. Tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ về công tác quản lý, tổ chức sản xuất sản phẩm mang NHTT	30
4.8.2. Tập huấn cho Hội viên kiến thức về SHTT, NHTT và hướng dẫn cách sử dụng NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng	31
PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	32
5.1. Kết luận	32
5.2. Kiến nghị	33
5.2.1. Đối với các cơ quan chuyên môn của tỉnh	33
5.2.2. Đối với UBND Huyện	33
5.2.3. Đối với UBND các xã trong vùng sản xuất rau Bò khai	33
5.2.4. Đối với Hội Làm vườn	33

THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Rau Bò khai của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời gian thực hiện: 18 tháng (6/2018 – 12/2019).

3. Cấp quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án:

Tên đầy đủ: Trung tâm, Ứng dụng phát triển khoa học – công nghệ và đo lường chất lượng sản phẩm.

Địa chỉ: Tổ 5, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 719 855; Fax:

Số tài khoản: 3713.01062376.0000.

Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện pháp lý: Nguyễn Minh Hà

Chức vụ: Giám đốc.

5. Chủ nhiệm dự án: Lâm Mai Tùng

Học vị: Thạc sĩ Công nghệ sinh học.

Chức vụ: Trưởng phòng Ứng dụng chuyển giao KH-CN.

Địa chỉ: Tổ 5, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

Điện thoại CQ: 02053 719 855; Mobile: 01238003866

Email: Trungtamkcnls@gmail.com.

6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 381,750 triệu đồng. Trong đó:

- Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học địa phương: 381,750 triệu đồng
- Từ các nguồn khác: 0 đồng.

7. Cơ quan phối hợp thực hiện:

7.1. Cơ quan phối hợp: Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chi Lăng.

- **Địa chỉ:** Khu Ga Bắc – Thị trấn Đồng Mỏ - huyện Chi Lăng.

- Đại diện pháp lý: Lương Thành Chung - Chức vụ: Trưởng phòng.

- Điện thoại: 02053820291

7.2. Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Chi Lăng.

- Địa chỉ: Khu thống nhất I – Thị trấn Đồng Mỏ - Huyện Chi Lăng.
- Đại diện pháp lý: Vi Thiện Việt - Chức vụ: Phó Trưởng phòng.
- Điện thoại: 02053876569

7.3. Cơ quan phối hợp: Hội Làm vườn huyện Chi Lăng.

- Địa chỉ: Khu Ga Bắc – Thị trấn Đồng Mỏ - huyện Chi Lăng.
- Đại diện pháp lý: Lương Thành Chung - Chức vụ: Chủ tịch
- Điện thoại: 02053 820 291

8. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện dự án

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Nhiệm vụ	Thời gian tham gia
1	ThS. Lâm Mai Tùng	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Chủ nhiệm dự án	18
2	KS. Hoàng Văn Nâng	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Thư ký dự án	18
3	CN. Nguyễn Minh Hà	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
4	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
5	KS. Nông Hà Thơ	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
6	ThS. Nguyễn Thái Hà	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên	18
7	KS. Phương Minh Thiết	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên	10
8	KS. Bé Văn Đức	Trung tâm UDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên	18
9	KS. Lương Thành Trung	Hội làm vườn huyện Chi Lăng	Phối hợp thực hiện	18
10	KS.Vi Thiện Việt	Phòng KTHT huyện Chi Lăng	Phối hợp thực hiện	18

Phần I: MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết

Rau Bò khai hay Dây hương (*Erythralum scandens*)

- Tên gọi khác: Rau bò khai, Bò khai, Hồng trục, Rau ngót leo, Rau Dạ hiến, Phắc hiến (Tày), Long châu sói (Dao),...

Hiện nay chưa có một nghiên cứu thực nghiệm nào về chất lượng sản phẩm rau Bò khai trồng tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Sản phẩm rau Bò khai cũng chưa xây dựng thương hiệu nên giá bán trên thị trường vẫn chưa phản ánh được giá trị thực tế cũng như danh tiếng của nó, chưa có sự liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân trong tổ chức sản xuất, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Do vậy giá của sản phẩm rau Bò khai luôn trong tình trạng bấp bênh.

Để phát triển vùng sản xuất rau Bò khai tập trung, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân rất cần **“Xây dựng NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn”** góp phần thực hiện thành công tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp với mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp và chương trình OCOP

PHẦN II: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

2.1. Mục tiêu của dự án

2.1.1. Mục tiêu chung

- Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể (NHTT) cho sản phẩm rau Bò khai nhằm nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm bản địa mang NHTT trên thị trường.

- Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho cộng đồng người dân vùng trồng rau Bò khai huyện Chi Lăng trong việc sử dụng NHTT, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT); Góp phần đảm bảo đời sống cho người dân và gìn giữ, phát huy các giá trị kinh tế, xã hội, văn hóa của sản phẩm rau Bò khai cho huyện Chi Lăng.

- Nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng mang NHTT.

- Xây dựng và vận hành mô hình quản lý NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng mang NHTT trên thực tế.

- Tạo lập và phát triển các kênh thương mại nhằm nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm.

- Liên kết các hộ trồng rau Bò khai trong khu vực với các nhà kinh doanh thu mua, từng bước xây dựng và phát triển chuỗi giá trị cho rau Bò khai của huyện Chi Lăng nhằm tạo môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh, hiệu quả phát triển bền vững, không ngừng cải thiện và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh – chính trị cho huyện Chi Lăng.

- Thu hút nhân dân tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với khai thác NHTT để khai thác tối đa lợi thế của vùng.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể của dự án

- Xây dựng bản đồ ranh giới vùng trồng rau Bò khai đăng ký bảo hộ NHTT trên địa bàn huyện Chi Lăng.

- Thiết kế logo nhãn hiệu, nhãn hàng hóa, bao bì cho sản phẩm; đăng ký mã số mã vạch cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng được bảo hộ NHTT.

- Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng NHTT; Quy chế quản lý và sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng mang NHTT.

- Xây dựng bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng được cục SHTT chấp nhận, cấp văn bằng NHTT theo quy định.

- Sản phẩm đăng ký bảo hộ gồm: Cây giống rau Bò khai và rau Bò khai tươi.

2.2. Nội dung của dự án

2.2.1. Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau Bò khai của huyện Chi Lăng

2.2.2. Thiết kế mẫu nhãn hiệu cho sản phẩm rau Bò khai để đăng ký NHTT

2.2.3. Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện quản lý NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng

2.2.4. Lập hồ sơ đăng ký NHTT và theo dõi tiến trình xử lý đơn

2.2.5. Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng

2.2.6. Tổ chức Lễ công bố NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng

2.2.7. Triển khai hoạt động quảng bá rộng rãi về NHTT rau Bò khai của huyện Chi Lăng thông qua việc xây dựng và phát sóng giới thiệu về vùng trồng và sản phẩm, dịch vụ rau Bò khai của huyện Chi Lăng

2.2.8. Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT

2.3. Phương pháp triển khai dự án

*** Sưu tầm một số tài liệu có liên quan**

*** Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học, các lớp tập huấn**

*** Khảo sát, điều tra**

*** Các phương pháp khác**

2.3.1. Phương án tổ chức

- Địa điểm tiếp cận tại xã các xã: Gia Lộc, Thượng Cường, Hòa Bình; Thị trấn Đồng Mỏ và các xã, thị trấn lân cận theo mùa vụ.

- Dự án này thực hiện điều tra 200 phiếu (Người sản xuất 160 phiếu, người tiêu dùng và người kinh doanh 40 phiếu).

- Đối tượng điều tra là rau Bò khai dùng làm rau.
- Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:
 - + Thu thập số liệu thứ cấp
 - + Thu thập thông tin sơ cấp

2.3.2 Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:

**** Các đơn vị phối hợp tham gia thực hiện Dự án gồm :***

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Chi Lăng
- Hội Làm Vườn huyện Chi Lăng.
- Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Chi Lăng

**** Nhiệm vụ tham gia thực hiện***

- Phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Kinh tế và Hạ tầng là đơn vị tham gia thực hiện trực tiếp của dự án, tham gia các nhiệm vụ điều tra thực trạng sản xuất, kinh doanh rau Bò khai, điều tra thị trường, phối hợp tổ chức các hội thảo lấy ý kiến đối với các quy chế quản lý và sử dụng NHTT và hội nghị tập huấn kiến thức về SHTT, cung cấp thông tin thứ cấp phục vụ xây dựng các báo cáo chuyên đề,...

- Hội Làm Vườn huyện Chi Lăng : Phối hợp trong quá trình thực hiện dự án là đơn sẽ đứng tên đăng ký NHTT.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

3.1. Công tác giao chủ trì và ký hợp đồng thực hiện dự án

Ngày 25/6/2018, Sở KH&CN tỉnh Lạng Sơn và Trung tâm, Ứng dụng phát triển khoa học – công nghệ và đo lường chất lượng sản phẩm (Trung tâm) đã tiến hành ký kết hợp đồng số 05/2018/HĐCT-CTPTTSTT 2016-2020. Cụ thể:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn giao cho Trung tâm thực hiện dự án: **“Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn”**, do Thạc sĩ Lâm Mai Tùng làm chủ nhiệm dự án.

- **Thời gian thực hiện: 18 tháng**

+ Thời gian bắt đầu: Tháng 6/2018.

+ Thời gian kết thúc: Tháng 12/2019.

- **Kinh phí thực hiện: 381.750.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

- Và các điều khoản chi tiết khác theo hợp đồng đã ký.

3.2. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý dự án

3.2.1. Thành lập Ban quản lý Dự án

Bảng 1: Danh sách các thành viên Ban quản lý dự án

****Danh sách các thành viên Ban quản lý dự án***

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Hà	Giám đốc Trung tâm	Trưởng ban
2	Nguyễn Mạnh Tường	Phó Giám đốc Trung tâm	Phó trưởng ban
3	Hoàng Văn Nâng	Nhân viên phòng UDCG	Thư ký dự án
4	Nguyễn Thái Hà	PTP HC-TH	Kế toán
5	Lâm Mai Tùng	Trưởng phòng UDCG	Chủ nhiệm

3.3.2. Hoạt động của Ban quản lý Dự án

Ban quản lý dự án có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc nhóm thực hiện dự án xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nội dung theo thuyết minh đã được phê duyệt.

PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

4.1. Nội dung 1: Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau Bò khai huyện Chi Lăng.

4.1.1. Kết quả điều tra

Để có cơ sở khoa học đánh giá thực trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm cũng như diện tích, phạm vi vùng trồng rau Bò khai cần đăng ký NHTT, Dự án đã tiến hành điều tra tình hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau Bò khai tại địa bàn 4 xã/thị trấn của huyện Chi Lăng gồm: Gia Lộc, Thượng Cường, Hòa Bình và thị trấn Đồng Mỏ.

Bảng 2: Các xã điều tra phiếu

STT	Số Xã	Địa chỉ	Số phiếu
1	Thị trấn Đồng Mỏ	Lũng Cút	60
2	Xã Thượng Cường	Quán Hàng	16
		Làng Nong	18
		Khòn Nghiêng	13
		Nà Sâu	12
		Lũng Tầng	1
3	Xã Gia Lộc	Làng Giang	30
		Làng Mỏ	2
		Đông Pâu	2
		Nam Hội	6
4	Xã Hòa Bình	Tông Càn	27
		Làng Càng 2	1
		Lũng Nghiều	1
		Lũng Tùng	1
		Lũng Do	2
		Mỏ Ba	8
Tổng cộng			200

Dự án đã điều tra 200 phiếu tại Thị trấn Đồng Mỏ (60 phiếu), xã Thượng Cường (60 phiếu), xã Gia Lộc (40 phiếu) và xã Hòa Bình (40 phiếu).

Qua phân tích kết quả phiếu điều tra thu được như trong bảng 4:

Bảng 3: Bảng tổng hợp phiếu điều tra

1	Có hoạt động liên quan đến rau Bò khai	<ul style="list-style-type: none">- 177 hộ sản xuất (88,5%)- 23 hộ kinh doanh (11,5%)
2	Loại đất trồng	<ul style="list-style-type: none">- 140/177 hộ trồng núi đá (79%)- 30/177 hộ trồng trên đất ruộng (17%)- 7/177 hộ trồng trên cả hai loại đất trên (4%)
3	Nguồn giống để trồng	<ul style="list-style-type: none">- Cây hoang dại: 25%- Cây bán hoang dại: 75%
4	Nguồn cung cấp giống	<ul style="list-style-type: none">- Tự để giống: 10%- Lấy giống từ trong tự nhiên: 80%- Trao đổi: 10%
5	Vật liệu nhân giống	<ul style="list-style-type: none">- Hom, cành, dây: 100%
6	Phương pháp để giống	<ul style="list-style-type: none">- Học từ tài liệu: 50%- Được truyền lại: 50%
7	Số lượng cây trồng trung bình	<ul style="list-style-type: none">- 100 cây/sào
8	Chăm sóc	<ul style="list-style-type: none">- 100% các hộ có chăm sóc bón phân...
9	Xu hướng phát triển diện tích trồng rau Bò khai	<ul style="list-style-type: none">- 95% cho rằng tăng diện tích- 5% cho rằng diện tích ổn định
10	Địa hình cây sinh trưởng tốt	<ul style="list-style-type: none">- 100% cho rằng đất thung lũng, núi đá
11	Màu đất canh tác	<ul style="list-style-type: none">- 80% canh tác trên đất có màu nâu- 20% canh tác trên đất khác
12	Loại hình đất canh tác	<ul style="list-style-type: none">- 65% trên nương rẫy- 20% trên ruộng bằng- 15% trên đất ruộng bậc thang
13	Kỹ thuật canh tác	<ul style="list-style-type: none">- 90% trồng bằng hom- 5% trồng bằng cây con
14	Hình thức canh tác	<ul style="list-style-type: none">- 68% trồng xen canh- 32% Đơn canh

15	Sử dụng phân bón	<ul style="list-style-type: none"> - 90% sử dụng cả phân hóa học và phân hữu cơ - 10% chỉ sử dụng một loại phân
16	Phòng trừ sâu bệnh hại	<ul style="list-style-type: none"> - 50% sử dụng các biện pháp thủ công - 50% sử dụng thuốc BVTV
17	Phần thu hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thu hoạch ngọn non
18	Phương thức bảo quản	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thu hoạch xong tiêu thụ luôn, không qua chế biến như: Phơi khô...
19	Cách chế biến	<ul style="list-style-type: none"> - 70% sào - 30% nấu canh
20	Tiêu thụ sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - 100% bán lẻ tại thời điểm thu hoạch
21	Tính ổn định trong tiêu thụ	<ul style="list-style-type: none"> - 85% cho rằng không ổn định, bị ép giá - 15% cho rằng ổn định, dễ bán
22	Phương thức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - 100% manh mún, nhỏ lẻ
23	Nhận định về nhu cầu thị trường	<ul style="list-style-type: none"> - 76% cho rằng nhu cầu tăng - 20% cho rằng nhu cầu giảm - 4% cho rằng nhu cầu ổn định
24	Sự cần thiết Xây dựng NHTT cho sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cho rằng rất cần thiết
25	Sự cần thiết sử dụng NHTT trong sản xuất, kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cho rằng rất cần thiết
26	Số lượng cây trồng trung bình trên 1 sào	<ul style="list-style-type: none"> - 150 cây
27	Thời vụ trồng	<ul style="list-style-type: none"> - 70% cho rằng trong vụ xuân - 30% cho rằng có thể trồng quanh năm
28	Tháng thu hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - 100% tháng 2 đến tháng 9
29	Thời gian tồn tại của cây rau Bò khai	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cho rằng cây lâu năm
30	Địa hình sinh trưởng của cây	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cho rằng thung lũng, núi đá

Qua bảng tổng hợp kết quả điều tra trên cho thấy: Các hộ sản xuất, kinh doanh rau Bò khai cho rằng rất cần thiết xây dựng NHTT cho sản phẩm rau Bò khai và sử dụng NHTT rau Bò khai trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (100% số phiếu).

Tại các xã điều tra, các hộ trồng rau Bò khai trên nhiều loại đất khác nhau như đất núi đá (79%), đất ruộng (17%), các loại đất khác (4%) như vậy cây rau Bò khai có thể thích nghi với nhiều loại đất cũng như địa hình khác nhau, tuy nhiên cây sinh trưởng tốt nhất trên đất núi đá.

Các hoạt động liên quan đến nhân giống còn hạn chế, chủ yếu lấy giống trong tự nhiên về trồng (80% cây giống lấy từ trong tự nhiên), các hoạt động tra đổi mua bán cây giống rau Bò khai còn rất ít.

Các hộ dân chủ yếu tham khảo học tập cách trồng, chăm sóc cây rau Bò khai qua tài liệu tự tìm tòi cũng như thế hệ trước để lại. Chưa có các lớp tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc cây rau Bò khai một cách bài bản khoa học.

Các hoạt động liên quan đến kinh doanh sản phẩm rau Bò khai còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu là bán lẻ, giá cả không được ổn định. Tuy nhiên 75% các hộ điều tra điều cho rằng nhu cầu rau Bò khai có xu hướng tăng lên trong thời gian tới.

4.1.2. Đề xuất phạm vi vùng sản xuất rau Bò khai đăng ký NHTT Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn.

Xây dựng bản đồ xác định vùng trồng rau Bò khai Chi Lăng: Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng, ngày 10/8/2018 Trung tâm Ứng dụng PTKHCN&ĐLCLSP đã thực hiện Hợp đồng giao cho Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài Nguyên và Môi trường xây dựng bản đồ xác định vùng trồng rau Bò khai Chi Lăng.

a) Về Phạm vi vùng sản xuất

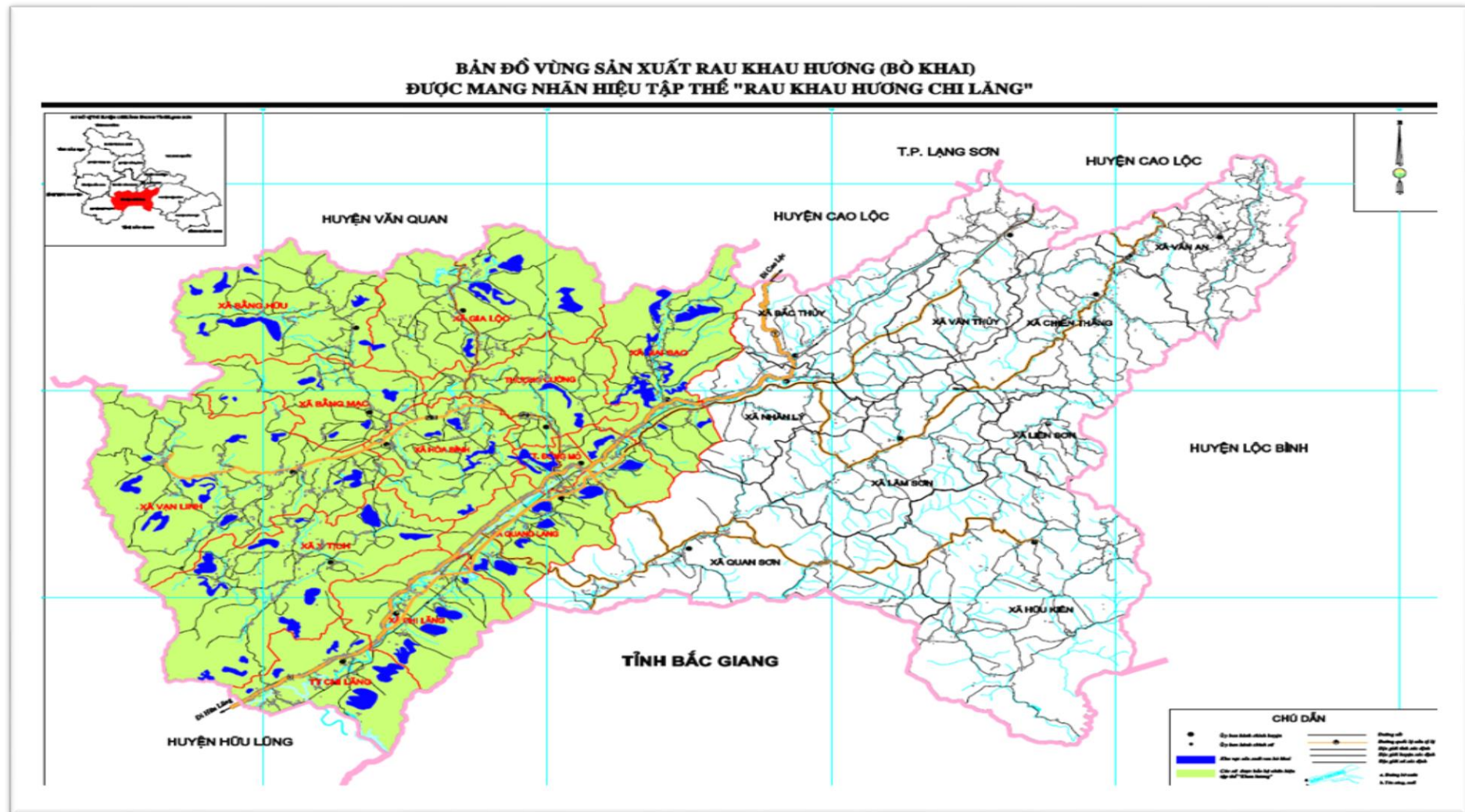
Để đảm bảo mục tiêu phát triển vùng sản xuất rau Bò khai theo hướng hàng hóa tại huyện Chi Lăng, căn cứ các thông tin thu thập được trong quá trình điều tra, khảo sát. Trung tâm đã phối hợp với với các phòng chuyên môn của UBND huyện Chi

Lăng và Hội Làm vườn báo cáo UBND huyện Chi Lăng và đề xuất vùng sản xuất rau Bò khai đăng ký NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn” có 12 xã, thị trấn của huyện Chi Lăng với tổng diện tích sản xuất rau Bò khai phù hợp là 1.753,2ha.

Bảng 4: Danh sách đề xuất phạm vi vùng sản xuất rau Bò khai đăng ký NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn”

STT	Tên xã/thị trấn	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	TT Chi Lăng	152,7	
2	Y Tịch	259,8	
3	Vạn Linh	177,8	
4	Hoà Bình	66,8	
5	Bằng Mạc	68,0	
6	Bằng Hữu	159,3	
7	Gia Lộc	179,0	
8	Mai Sao	228,1	
9	Thượng Cường	67,0	
10	TT Đồng Mỏ	50,8	
11	Quang Lang	191,3	
12	Chi Lăng	152,6	
Tổng cộng		1.753,2	

Hình ảnh 1: Bản đồ vùng trồng Rau Bò khai huyện Chi Lăng



4.1.3. Phân tích chất lượng rau Bò khai Chi Lăng

Để tạo ra sản phẩm rau Bò khai bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng, các hộ trồng rau Bò khai đều có ý thức trong việc ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt quan tâm đến khâu chọn giống, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thực hiện đúng kỹ thuật canh tác,...

Bảng 5. Kết quả phân tích chất lượng rau Bò khai Chi Lăng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ/ ĐVT	Thượng Cường	Gia Lộc	Hòa Bình	Thị Trần Đồng Mỏ	Chỉ số cao nhất	Chỉ số thấp nhất	Trung bình	Ghi chú
1	Hàm lượng nguyên tố vi lượng									
1.1	Canxi (Ca)	Ppm	5.184,41	5.184,47	5.184,43	5.183,47	5.184,47	5.183,47	5.184,20	Gia Lộc; TT Đồng Mỏ
1.2	Magie (Mg)	Ppm	2.925,27	2.926,28	2.926,30	2.925,28	2.926,30	2.925,27	2.925,78	Hòa Bình; Thượng Cường
1.3	Kẽm (Zn)	Ppm	19,88	20,00	20,05	19,86	20,05	19,86	19,95	Hòa Bình; TT Đồng Mỏ
1.4	Đồng (Cu)	Ppm	18,21	18,10	18,00	18,20	18,21	18,00	18,13	Thượng Cường; Hòa Bình
1.5	Natri (Na)	Ppm	10,56	10,55	10,56	10,55	10,56	10,55	10,56	Thượng Cường, Hòa Bình; Gia Lộc, TT Đồng Mỏ
1.6	Mangan (Mn)	Ppm	25,90	25,90	25,94	25,93	25,94	25,90	25,92	Hòa Bình; Thượng Cường,
1.7	Sắt (Fe)	Ppm	234,42	234,40	234,38	234,32	234,42	234,32	234,38	Thượng Cường; TT Đồng Mỏ
1.8	Kali (K)	Ppm	29.285,0	29.390,0	29.300,0	29.280,0	29.390,0	29.280,0	29.313,75	Gia Lộc; TT Đồng Mỏ
1.9	Asen (As)	Ppm	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05				
1.10	Chì (Pb)	Ppm	0,33	0,33	0,34	0,32	0,34	0,32	0,33	Hòa Bình; TT Đồng Mỏ
1.11	Cadimi (Cd)	Ppm	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05				
1.12	Thủy ngân (Hg)	Ppm	0,263	0,268	0,268	0,262	0,268	0,262	0,27	Gia Lộc; TT Đồng Mỏ
1.13	Nitrit (No ₂)	Ppm	5,69	5,69	5,69	5,70	5,70	5,69	5,69	TT Đồng Mỏ; Thượng Cường, Gia Lộc, Hòa Bình
1.14	Nitrat (No ₃)	Ppm	17,40	17,45	17,48	17,42	17,48	17,40	17,44	Hòa Bình; Thượng Cường
2	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	1,19	1,18	1,19	1,18	1,19	1,18	1,19	Thượng Cường, Hòa Bình; Gia Lộc, TT Đồng Mỏ
3	Hàm lượng tinh bột	g/100g	0,58	0,57	0,57	0,59	0,59	0,57	0,58	TT Đồng Mỏ; Gia Lộc
4	Hàm lượng Vitamin									

Bảng 5. Kết quả phân tích chất lượng rau Bò khai Chi Lăng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ/ ĐVT	Thượng Cường	Gia Lộc	Hòa Bình	Thị Trần Đồng Mỏ	Chỉ số cao nhất	Chỉ số thấp nhất	Trung bình	Ghi chú
4.1	Vitamin C	mg/100 g	<0,2	<0,2	<0,2	<0,2				
4.2	Vitamin D	µg/100 g	<0,1	<0,1	<0,1	<0,1				
4.3	Vitamin A	mg/100 g	0,26	0,24	0,23	0,24	0,26	0,23	0,24	Thượng Cường; Hòa Bình
4.4	Vitamin E	mg/100 g	4,01	4,00	4,01	4,00	4,01	4,00	4,01	Thượng Cường, Hòa Bình; Gia Lộc, TT Đồng Mỏ
5	Hàm lượng Protein	g/100g	1,91	1,92	1,91	1,90	1,92	1,90	1,91	Gia Lộc; TT Đồng Mỏ
6	Hàm lượng axit amin									
6.1	Aldrin	mg/kg	<5	<3,4	<4	<4	<5	<3,4		Thượng Cường; Gia Lộc
6.2	Acid Aspartic	mg/g	5,69	5,66	5,68	5,68	5,69	5,66	5,68	Thượng Cường; Gia Lộc
6.3	Acid Glutamic	mg/g	2,62	2,65	2,62	2,63	2,65	2,62	2,63	Gia Lộc; Thượng Cường, Hòa Bình
6.4	Alanine	mg/g	1,29	1,25	1,27	1,27	1,29	1,25	1,27	Thượng Cường; Gia Lộc
6.5	Arginine	mg/g	3,23	3,26	3,23	3,25	3,26	3,23	3,24	Gia Lộc; Thượng Cường, Hòa Bình
6.6	Cystine	mg/g	6,35	6,34	6,35	6,32	6,35	6,32	6,34	Thượng Cường, Hòa Bình; TT Đồng Mỏ
6.7	Glycine	mg/g	0,30	0,28	0,29	0,29	0,30	0,28	0,29	Thượng Cường; Gia Lộc
6.8	Histidine	mg/g	2,85	2,85	2,85	2,86	2,86	2,85	2,85	TT Đồng Mỏ; Thượng Cường, Gia Lộc, Hòa Bình
6.9	Isoleucine	mg/g	0,88	0,90	0,90	0,89	0,90	0,89	0,89	Gia Lộc, Hòa Bình; Thượng Cường
6.10	Leucine	mg/g	2,08	2,03	2,06	2,05	2,08	2,03	2,06	Thượng Cường; Gia Lộc
6.11	Lysine	mg/g	1,87	1,88	1,88	1,89	1,89	1,87	1,88	TT Đồng Mỏ; Thượng Cường

Bảng 5. Kết quả phân tích chất lượng rau Bò khai Chi Lăng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ/ ĐVT	Thượng Cường	Gia Lộc	Hòa Bình	Thị Trần Đồng Mỏ	Chỉ số cao nhất	Chỉ số thấp nhất	Trung bình	Ghi chú
6.12	Methionine	mg/g	1,59	1,60	1,58	1,58	1,60	1,58	1,59	Gia Lộc; Hòa Bình, TT Đồng Mỏ
6.13	Phenylelenine	mg/g	1,48	1,45	1,47	1,47	1,48	1,45	1,47	Thượng Cường; Gia Lộc
6.14	Proline	mg/g	2,24	2,47	2,45	2,45	2,47	2,24	2,40	Gia Lộc; Thượng Cường
6.15	Serine	mg/g	1,90	1,89	1,90	1,89	1,90	1,89	1,90	Thượng Cường, Hòa Bình; Gia Lộc, TT Đồng Mỏ
6.16	Threonine	mg/g	1,14	1,14	1,14	1,15	1,14	1,15	1,14	TT Đồng Mỏ; Thượng Cường, Gia Lộc, Hòa Bình
6.17	Tyrosine	mg/g	0,22	0,20	0,22	0,21	0,20	0,22	0,21	Thượng Cường, Hòa Bình; Gia Lộc
6.18	Valine	mg/g	0,22	0,37	0,39	0,38	0,39	0,22	0,34	Hòa Bình; Thượng Cường
7	Hàm lượng axit béo (tổng)	%	0,086	0,088	0,086	0,09	0,09	0,086	0,09	TT Đồng Mỏ; Thượng Cường, Hòa Bình
8	Hàm lượng xơ thô	g/100g	2,1	2,2	2,1	2,0	2,2	2,1	2,10	Gia Lộc; TT Đồng Mỏ
9	Vi sinh									
9.1	Somlmonella	CFU/2 5g	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH		
9.2	S.aureus	CFU/g	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH		
9.3	Cl.perfringer	CFU/g	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH		
9.4	B.cereus	CFU/g	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH		
9.5	Coliforms	CFU/g	$1,9 \times 10^6$	$1,85 \times 10^6$	$1,8 \times 10^6$	$1,8 \times 10^6$	$1,9 \times 10^6$	$1,8 \times 10^6$		
9.6	E.coli	CFU/g	$1,4 \times 10^4$	$1,55 \times 10^4$	$1,5 \times 10^4$	$1,5 \times 10^4$	$1,55 \times 10^4$	$1,4 \times 10^4$		

Kết quả phân tích rau Bò khai Chi Lăng cho thấy loại rau này có đủ hầu hết các nguyên tố vi lượng thiết yếu

4.1.4. Đề xuất các chỉ tiêu chất lượng rau Bò khai Chi Lăng để áp dụng cho sản phẩm rau Bò khai đăng ký NHTT “Rau Bò Khai Chi Lăng, Lạng Sơn”

4.1.4.1. Về cảm quan hình thái:

Rau Bò khai tươi phải có màu đặc trưng, rau không bị héo, không dập nát, không rụng lá. Màu sắc không bị biến đổi so với màu nguyên bản.

- Về các chỉ tiêu lý hóa:

Bảng 6: Các chỉ tiêu lý hóa phải đạt tối thiểu

STT	Tên chỉ tiêu	Tỷ lệ/DVT	Chỉ số phải đạt tối thiểu
1	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	$\geq 1,18$
2	Hàm lượng Protein	g/100g	$\geq 1,90$
3	Hàm lượng axit béo (tổng)	%	$\geq 0,086$
4	Hàm lượng xơ thô	g/100g	$\geq 2,10$
5	Hàm lượng Vitamin A	mg/100g	$\geq 0,23$
6	Hàm lượng Vitamin E	mg/100g	$\geq 4,00$

4.1.4.2. Về chất lượng sản phẩm:

Các chỉ tiêu của sản phẩm rau Bò khai tươi mang nhãn hiệu tập thể rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của bộ Y tế.

4.1.4.3. Điều kiện của đơn vị thử nghiệm và phương pháp thực hiện:

- Tổ chức thử nghiệm, đánh giá các chỉ tiêu sản phẩm rau Bò khai mang nhãn hiệu tập thể Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn là phòng thử nghiệm, phòng kiểm nghiệm có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận.

4.1.5. Xác định tên NHTT và tổ chức làm chủ sở hữu NHTT

Kết quả đã thống nhất chọn tên NHTT đăng ký là "Bò khai E.SCANDENS Rau Khau Hương Chi Lăng - Lạng Sơn" (sau đây xin gọi tắt là NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn").

Trung tâm đã làm việc với Hội Làm vườn huyện Chi Lăng và thống nhất giao cho Hội Làm vườn huyện Chi Lăng là tổ chức đứng tên đăng ký NHTT và tổ chức quản lý vận hành mô hình quản lý sau khi NHTT Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn được bảo hộ.

4.2. Nội dung 2: Thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể

4.2.1. Thiết kế logo NHTT Rau Bò khai

Trung tâm đã ký hợp đồng thiết kế với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại nội thất TH tại Hà Nội thiết kế 05 mẫu logo và 03 mẫu nhãn hàng hóa để chọn 01 mẫu logo đặc sắc nhất để đăng ký NHTT.

Hình ảnh 2: Các mẫu logo NHTT thiết kế



Hình ảnh 3: Các mẫu nhãn hàng hóa mang NHTT

Mẫu NHH rau Bò khai tươi

Mẫu NHH cây giống rau Bò khai

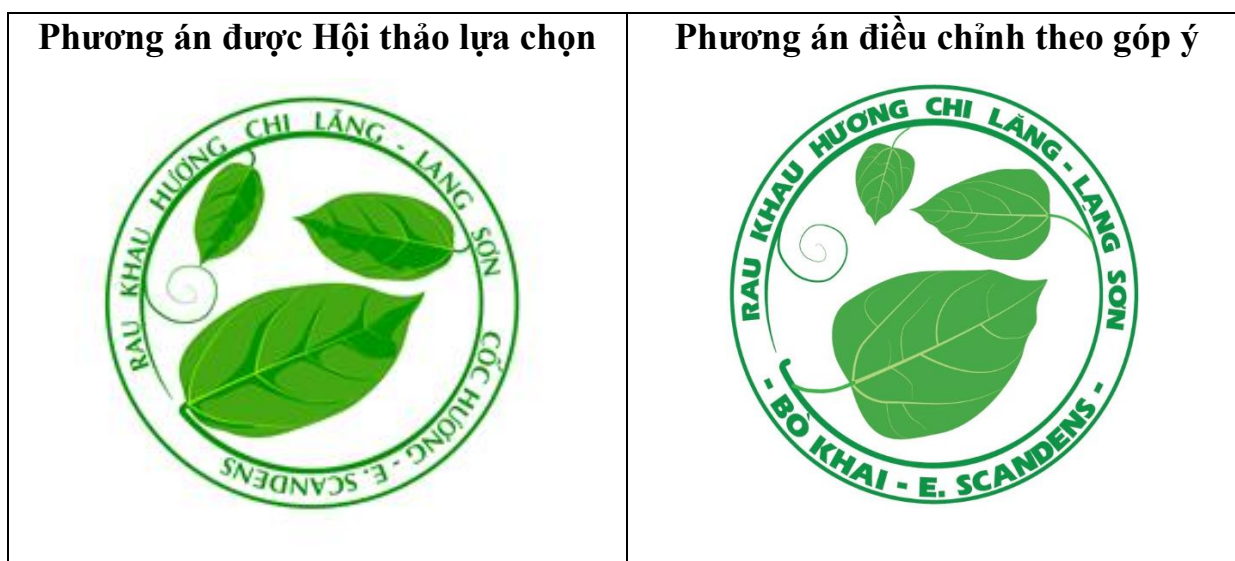


4.2.2. Tổ chức Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT; mẫu nhãn hàng hóa để đăng ký NHTT

Tổ chức Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT; Mẫu nhãn hàng hóa để đăng ký NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng tại UBND xã Thượng Cường, huyện Chi Lăng vào ngày 21/9/2019.

Hội thảo đã thống nhất lựa chọn mẫu logo NHTT là phương án 4 và yêu cầu điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp. Cụ thể

Hình 4: Logo được chọn và chỉnh sửa theo góp ý



4.3. Nội dung 3: Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện để quản lý NHTT

4.3.1. Quy chế quản lý và sử dụng NHTT rau Bò khai Chi Lăng

Bộ cục Quy chế quản lý và sử dụng NHTT rau Bò khai Chi Lăng của Hội Làm vườn huyện Chi Lăng có 4 chương, 25 điều.

- Chương I: Quy định chung, từ điều 1 đến điều 6;
- Chương II: Quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập thể “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn”, từ điều 7 đến điều 19;
- Chương III: Vi phạm và xử lý vi phạm, từ điều 20 đến điều 21;
- Chương IV: Tổ chức thực hiện, từ điều 22 đến điều 25.

4.3.2. Quy chế Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn"

Bộ cục Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" của Hội Làm vườn huyện Chi Lăng có 4 chương, 13 điều:

- Chương I: Quy định chung, từ điều 1 đến điều 3;
- Chương II: Quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm, từ điều 4 đến điều 8;
- Chương III: Vi phạm và xử lý vi phạm, từ điều 9 đến điều 10;
- Chương IV: Tổ chức thực hiện, từ điều 11 đến điều 13.

4.3.3. Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn trồng, chăm sóc, thu hoạch rau Bò khai

Bộ cục Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch rau Bò khai, gồm 03 mục:

- Mục I. Đặc điểm sinh học của cây rau Bò khai
- Mục II. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau Bò khai
- Mục III. Kỹ thuật thu hoạch rau Bò khai.

4.3.4. Hội thảo lấy ý kiến góp ý quy chế quản lý và sử dụng NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" và quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn"

Tổ chức Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT; Mẫu nhãn hàng hóa để đăng ký NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng vào ngày 14/11/2018 tại UBND xã Thượng Cường.

Quy chế quản lý và sử dụng NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" đã được ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-HLV ngày 30/01/2019; Và quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" được ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HLV ngày 30/01/2019 của Hội Làm vườn huyện Chi Lăng.

4.3.5. Xây dựng hồ sơ đề nghị cấp mã số mã vạch cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng

Trung tâm đã phối hợp với Hội Làm vườn xây dựng hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mã số mã vạch theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BKH&CN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của "quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-KHCN ngày 23/8/2006 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

Sau khi thẩm định theo quy định, ngày 11/3/2019 Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia đã cấp mã số GCP-10: 8938526963 cho Hội Làm vườn huyện Chi Lăng. Mã số GCP-10: 8938526963 là mã doanh nghiệp GS1 loại 10 số tương ứng với trường hợp doanh nghiệp được sử dụng dãy số và mã vạch cho 100 vật phẩm.

Trong đó mã số mã vạch dùng cho sản phẩm rau Bò khai gồm:

Hình 5. Mã số mã vạch sản phẩm rau Bò khai



4.4. Nội dung 4: Lập hồ sơ đăng ký NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn”

Thành phần Hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký nhãn hiệu theo mẫu.
 - Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn”.
 - Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn”.
 - Mẫu NHTT "Bò khai E.SCANDENS Rau Khau Hương Chi Lăng - Lạng Sơn".
 - Công văn số 1070/UBND-KGVX ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho phép sử dụng tên địa danh “Chi Lăng, Lạng Sơn” để đăng ký NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn” và bản đồ vùng trồng rau Bò khai được mang NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn” được phê duyệt kèm theo.
 - Danh sách các thành viên được phép sử dụng NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" của Hội Làm vườn huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" được nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 29/3/2019 và được chấp nhận đơn hợp lệ tại Quyết định số 28472/QĐ-SHTT ngày 16/4/2019 của Trưởng cục Sở hữu trí tuệ.

Ngày 31/7/2019 Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 62755/QĐ-SHTT cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 325466 cho sản phẩm rau Bò khai tươi, rau Bò khai đã sơ chế, chế biến, cây giống rau Bò khai và dịch vụ mua - bán rau của Hội Làm vườn huyện Chi Lăng.

Hình ảnh 6. Văn bằng bảo hộ NHTT “Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn”

The image shows a green certificate of trademark registration. At the top center is the national emblem of Vietnam. On either side of the emblem are the names of the relevant government bodies: 'BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ' on the left and 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc' on the right. The main title of the certificate is 'GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU' followed by the registration number 'Số: 325466'. The certificate details the holder as 'HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN (VN)' with an address in Chi Lăng district, Lạng Sơn province. It also lists the application number (4-2019-09783), the filing date (29/03/2019), and the issuance date (31/07/2019) based on decision number 62755/QĐ-SHTT. A validity period of 10 years is noted. The certificate features a circular stamp of the Intellectual Property Office of Vietnam on the left, a signature and red official seal of the Director (CỤC TRƯỞNG) on the right, and a barcode with the number 'VN 4-0325466' at the bottom left.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**
Số: 325466

Chủ Giấy chứng nhận: HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Số 02 đường Khu ga, Khu ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng,
tỉnh Lạng Sơn

Số đơn: 4-2019-09783

Ngày nộp đơn: 29/03/2019

Cấp theo Quyết định số: 62755/QĐ-SHTT, ngày: 31/07/2019

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INTELLECTUAL PROPERTY
OFFICE
OF VIETNAM

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phi

VN 4-0325466

4.5. Nội dung 5: Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng

Toàn bộ sản phẩm của hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng được thực hiện đầy đủ và đã được bàn giao cho Hội Làm vườn huyện Chi Lăng quản lý, sử dụng theo quy định:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng thực hiện theo thuyết minh	Số lượng bàn giao
1	In dây buộc Rau	Nhãn	5.000	5.000
2	In tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Tem	10.000	10.000
3	In bao bì (Túi nilon)	Túi	6.000	6.000
4	In nhãn treo cho cây giống	m	6.000	6.000
5	In ấn poster quảng cáo	Tấm	10	10
6	Thiết kế, in ấn tờ rơi giới thiệu sản phẩm	Tờ	1.000	1.000

Hình ảnh 7. Hình ảnh sản phẩm của hệ thống phương tiện quảng bá NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn"



Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm



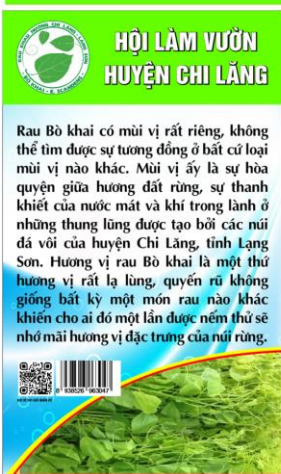
Túi nilon đựng sản phẩm



Nhãn hàng hóa cây giống



Poster quảng cáo



Tờ rơi giới thiệu vùng sản xuất và sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng

2011 của Bộ Y tế đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

+ Ô nhiễm độc tố vi nấm không được vượt quá giới hạn tối đa theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT năm 2011 của Bộ Y tế đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

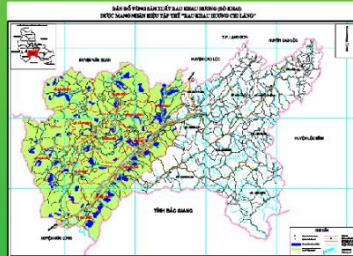
- Rau Bò khai chế biến được rất nhiều món ăn ngon, trong đó có một số món ăn phổ biến: Rau Bò khai xào thịt gia súc (Trâu, bò, lợn, dê,...); Rau Bò khai xào mực; Rau Bò khai xào trứng; Rau Bò khai xào tỏi; Rau Bò khai nấu canh thịt, thả lẩu; Nộm rau Bò khai,...



NHÂN HIỆU TẬP THỂ ĐƯỢC BẢO HỘ



VÙNG SẢN XUẤT ĐƯỢC BẢO HỘ NHÂN HIỆU TẬP THỂ



MÃ SỐ MÃ VẠCH CỦA SẢN PHẨM



HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN CHI LĂNG

RAU BÒ KHAI (KHAU HƯƠNG) CHI LĂNG, LẠNG SƠN



Địa chỉ: Số 02 đường Khu Ga, Khu Ga Bắc, TT. Đông Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Điện thoại: (0205) 3820.291 - (0205) 3820.237

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Rau Bò khai hay Chau hương (*Erythralum scandens*) là một loại cây tiểu mộc thuộc họ Dây hương là một trong những loại rau đặc sản của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Theo Đông y Rau Bò khai có vị hơi đắng, mùi khai, tính bình, có tác dụng thanh nhiệt lợi niệu. Cả rau Bò khai tươi và khô đều có thể dùng làm thuốc để chữa các bệnh như: viêm thận, viêm gan, viêm đường tiết niệu, tiểu tiện không thông.

Rau Bò khai có mùi vị rất riêng, không thể tìm được sự tương đồng ở bất cứ loại mùi vị nào khác. Mùi vị ấy là sự hòa quyện giữa hương đất rừng, sự thanh khiết của nước mát và khí trong lành ở những thung lũng được tạo bởi các núi đá vôi của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Hương vị rau Bò khai là một thứ hương vị rất lạ lùng, quyến rũ không giống bất kỳ một món rau nào khác khiến cho ai đó một lần được nếm thử sẽ nhớ mãi hương vị đặc trưng của núi rừng.

Cây giống rau Bò khai mang nhãn hiệu tập thể "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" có thể được ươm từ hạt hoặc cắt từ hom. Cây giống đã ra rễ mới thành thực; chiều cao cây từ 20-30cm, đường kính gốc >3mm. Cây có từ 2-4 mắt và có ít nhất 1 chồi mọc mới dài 5-7cm.

- Kỹ thuật trồng rau Bò khai



+ Chọn đất và làm đất: Rau bò khai là loại cây dễ trồng và sinh trưởng tốt trên nhiều loại đất có thành phần cơ giới khác nhau. Nhưng phù hợp nhất với đất nương rẫy, vườn rừng có tầng độ che từ 0,1 - 0,3%.

+ Thời vụ trồng: Từ tháng 4-10 hàng năm.

+ Phân bón: Trước khi trồng rau Bò khai nên bón lót hố trồng bằng phân chuồng mục, cứ 100kg phân chuồng trộn thêm 1kg NPK.

+ Đào hố: Dọn sạch bề mặt, làm bằng rộng 1m theo đường đồng mức, hố cách hố 60 - 70cm. Kích thước hố 30x30x30cm.

+ Trồng cây: Cho mỗi hố 2kg phân bón lót trộn đều và trồng cây 2-3 cây vào giữa hố sau đó lấp đất, nén đất xung quanh gốc giữ cây ổn định và tưới ẩm.

+ Chăm sóc: Cây rau bò khai ưa đất ẩm nên phải thường xuyên tưới nước nhất là thời gian đầu sau trồng. Khi Cây đạt chiều cao từ 0,5m thì hái ngọn để cây ra nhiều chồi, chồi dài 0,5m lại hái lần 2 và tiếp tục chăm sóc và thu hoạch khi ngọn cây dài từ 0,2-0,5m.

- **Chất lượng sản phẩm:** Các chỉ tiêu của sản phẩm rau Bò khai mang nhãn hiệu tập thể "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" như sau:

+ Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật không được quá giới hạn tối đa theo quy định tại Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế, Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

+ Ô nhiễm kim loại nặng không được vượt quá giới hạn tối đa theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT năm



4.6. Nội dung 6: Tổ chức Lễ công bố NHTT rau Bò khai Chi Lăng

Ngày 11/8/2019 tổ chức Lễ công bố NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" trong chuỗi sự kiện "Ngày Hội Na Chi Lăng năm 2019" do UBND huyện Chi Lăng chủ trì tổ chức.

Ngoài ra, trong thời gian tổ chức Lễ công bố NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn", tổ chức được 13 gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm rau Bò khai mang NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn".

4.7. Nội dung 7: Triển khai các chương trình hoạt động nhằm quảng bá rộng rãi về NHTT

Thực hiện phóng sự truyền hình tuyên truyền về vùng sản xuất và sản phẩm rau Bò khai đăng ký nhãn hiệu tập thể "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn". Phóng sự "Xây dựng nhãn hiệu tập thể rau Bò khai" đã được phát sóng trên chuyên mục Khoa học Công nghệ và Đời sống ngày 11/4/2019 của Đài Truyền hình Lạng Sơn. Sản phẩm hoàn thành: Tin bài và 01 phóng sự truyền hình có thời lượng 10 phút (có đĩa VCD).

4.8. Nội dung 8: Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT

4.8.1. Tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ về công tác quản lý, tổ chức sản xuất sản phẩm mang NHTT

Nội dung tập huấn:

Ngày 26/4/2019, tổ chức 01 Hội nghị tập huấn cho 75 đại biểu là cán bộ của các xã có trồng rau Bò khai trên địa bàn huyện Chi Lăng.

Một số ý kiến thống nhất như:

- Cần tiếp tục đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ vùng trồng rau Bò khai Chi Lăng.
- Cần xây dựng quy trình canh tác hoàn chỉnh, đảm bảo tạo ra sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng cho năng suất ổn định, chất lượng tốt.
- Cần tiếp tục thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để thực hiện xúc tiến thương mại, phát triển NHTT rau Bò khai Chi Lăng. Do đây là nhãn hiệu tập thể phục vụ phát triển kinh tế nông thôn nên hoạt động có tính chất công ích.

- Cần thường xuyên điều tra, nắm bắt thị trường để có những dự báo kịp thời về nhu cầu thị trường. Hàng năm cần dự báo sản lượng sớm để tạo điều kiện cho tư thương có kế hoạch thu mua và chủ động về giá.

4.8.2. Tập huấn cho Hội viên kiến thức về SHTT, NHTT và hướng dẫn cách sử dụng NHTT cho sản phẩm rau Bò khai của huyện Chi Lăng

Tổ chức Hội nghị tập huấn:

- Tổ chức 04 lớp tập huấn tại Thị trấn Đồng Mỏ, xã Thượng Cường, xã Gia Lộc và xã Hòa Bình cho 119 đại biểu là người sản xuất, kinh doanh rau Bò khai về kiến thức SHTT, NHTT và hướng dẫn cách sử dụng NHTT cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng.

Tại Hội nghị các đại biểu tham gia hội nghị đều đồng tình ủng hộ việc xây dựng và phát triển thương hiệu. Trao đổi làm rõ thêm các khái niệm vì còn rất mới, giới thiệu một số nhãn hiệu nổi tiếng đã được các doanh nghiệp xây dựng.

Đề xuất về việc phát triển thương hiệu trong thời gian tới, trong đó chú trọng việc tập hợp các tư thương chuyên thu mua rau Bò khai của huyện để mời vào Hội và cùng tham gia phát triển NHTT đã được bảo hộ.

PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Dự án đã thực hiện được các nội dung như sau:

- Hoàn thành việc điều tra, khảo sát thực trạng rau Bò khai Chi Lăng.
- Thiết kế được mẫu nhãn hiệu tập thể, mẫu nhãn hàng hóa cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng.
 - Xây dựng và ban hành bộ Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể; Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng.
 - Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến rau Bò khai.
 - Xây dựng và nộp bộ Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể rau Bò khai Chi Lăng và được cục SHTT cấp văn bằng bảo hộ.
 - Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng.
 - Hỗ trợ Hội làm vườn huyện Chi Lăng tổ chức Lễ công bố NHTT cho sản phẩm rau Bò khai Chi Lăng.
 - Triển khai các chương trình hoạt động nhằm quảng bá NHTT rau Bò khai Chi Lăng.
 - Triển khai thí điểm hoạt động quản lý NHTT.

* Một số mặt tồn tại

NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" đã được bảo hộ, nhưng vận hành hệ thống quản lý NHTT là công việc còn mới mẻ. Cán bộ và hội viên của Hội Làm vườn huyện Chi Lăng chưa được đào tạo, chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý và phát triển NHTT. Nhiều người dân trên địa bàn chưa nắm rõ các quy định về luật sở hữu trí tuệ, nên còn lúng túng khi tham gia sử dụng NHTT.

Các nội dung của Dự án mới chỉ tập trung nghiên cứu các quy định và thực hiện việc đăng ký NHTT, chưa nghiên cứu sâu được về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch sản phẩm rau Bò khai đặc biệt là kỹ thuật bảo quản rau Bò khai sau thu hoạch. Các vấn đề về thị trường, khai thác thị trường, xây dựng chuỗi liên kết tiêu

thụ sản phẩm còn chưa được đề cập đến,... đó là những vấn đề còn khá cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

5.2. Kiến nghị

Do vậy, để quản lý và phát triển hiệu quả NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" sau khi được bảo hộ, Trung tâm có một số kiến nghị như sau:

5.2.1. Đối với các cơ quan chuyên môn của tỉnh

- Đề nghị Sở KH&CN tiếp tục hỗ trợ Hội Làm vườn huyện Chi Lăng xây dựng và vận hành mô hình quản lý và phát triển NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn".

- Đề nghị, Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương quan tâm, hỗ trợ ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, KH&CN trong sản xuất, bảo quản sản phẩm; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao giá trị hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm mang NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn".

5.2.2. Đối với UBND Huyện

- Xây dựng quy hoạch chi tiết vùng trồng rau Bò khai của huyện Chi Lăng
- Phát triển các sản phẩm rau Bò khai theo các tiêu chuẩn an
- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về NHTT nói chung, NHTT rau Bò khai Chi Lăng nói riêng.

5.2.3. Đối với UBND các xã trong vùng sản xuất rau Bò khai

- Tăng cường tuyên truyền, vận động bà con ở những vùng trồng rau Bò khai tích cực tham gia vào Hội Làm vườn cùng phát triển sản phẩm rau Bò khai.

- UBND xã vùng trồng rau Bò khai khuyến khích, hỗ trợ bà con về việc chọn lựa, khôi phục cây giống, tạo lập vùng trồng rau Bò khai của địa phương.

5.2.4. Đối với Hội Làm vườn

a) Đối với đại diện chủ sở hữu NHTT

- Đề nghị Hội Làm vườn huyện Chi Lăng, đại diện chủ sở hữu NHTT tích cực tuyên truyền, phổ biến NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn" đã được bảo hộ

quyền SHTT và các quy định quản lý, sử dụng NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn".

- Triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn"

- Tích cực chủ động trong việc tự bảo vệ quyền SHTT đối với NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn", kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT đối với NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn".

- Tích cực tuyên truyền, vận động các hội viên tham gia vào việc xây dựng, phát triển, bảo vệ NHTT "Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn".

b) Đối với các thành viên Hội Làm vườn

- Cần nhận thức rõ vai trò làm chủ của mình trong quá trình phát triển Hội. Nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ thuật trong việc trông, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm rau Bò khai.

- Các thành viên trong Hội cần phản ánh những vướng mắc trong quá trình sản xuất, sử dụng NHTT tới Ban chấp hành Hội để kịp thời xem xét, xử lý các thiếu sót trong quá trình quản lý, phát triển NHTT.

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 12 năm 2019

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ**

Lâm Mai Tùng

Nguyễn Minh Hà